TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 19/09/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và bà Đào Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân T, là Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: P tầng C, Tòa nhà S, số C L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H2, sinh năm: 1978; địa chỉ: B N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Mạnh H3, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Bà Đinh Thị Y, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần mua rẫy để canh tác nên khoảng cuối tháng 11/2023, Nguyễn Văn H liên hệ với chị Trần Thị H2 để mua rẫy. H thoả thuận mua rẫy với giá 480.000.000 đồng, hẹn ngày 29-11-2023 đặt cọc 140.000.000 đồng. Chiều ngày 29-11-2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 47T1-103.52 từ nhà của mình tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk xuống nhà chị H2 tại B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giao số tiền 140.000.000 đồng đặt cọc mua đất. Sau khi các bên đặt cọc xong tiền đất, H đến nhà của anh Trần Mạnh H3 để nhậu, đến khoảng 22 giờ cùng ngày H3ề rẫy của anh Nguyễn Văn Qgủ. Khoảng 08 giờ, ngày 30-11-2023 Nguyễn Văn H xe mô tô BKS 47T1-289.00 của anh Trần Mạnh H3xem rẫy và các đồ dùng trong nhà mà chị H2 lại cho H3, khi đến rẫy không thấy chị H2n H3 xe máy trước cửa nhà, rồi đi bộ xuống vườn xem rẫy, khoảng 10 phút sau thì lên nhà, thấy không có ai, cửa nhà chính mở nên H3ào trong quan sát một số vật dụng để kiểm đếm việc tài sản của chị H2 lại, khi xuống khu vực bếp thì H3 thấy phía dưới tấm ván kê hai thanh gỗ (*nơi đặt bếp ga mini*) có 01 nắp hộp nhựa màu đỏ, lộ ra một góc trên nền đất. Vì vậy, H3 tay phải nhấc hộp nhựa thấy bên trong có bọc nilon màu xanh, H3 ra đây là bọc nilon chứa số tiền 140.000.000 đồng, tiền cọc đất mà H3cho chị H2ước đó. H3sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên H3hộp nhựa có nắp màu đỏ đi ra vị trí xe máy để trước cửa nhà, H3ắp hộp nhựa ra xem thì thấy trong hộp nhựa có một lọ nhựa trong nhỏ, có nắp, H3lọ nhựa nhỏ bỏ vào trong túi quần. Tiếp đó thấy phía dưới lọ nhựa nhỏ là bọc nilon màu xanh chứa 04 xấp tiền tiền giống với số tiền cọc 140.000.000 đồng mà H3cho chị H2. Sau đó, H3góc nhà, lấy một bọc nilon màu đen cất tiền vào trong bọc rồi nhét vào vị trí thắt lưng quần và điều khiển xe máy về nhà anh Trần Mạnh H3xe và lấy xe BKS 47T1-103.52 của mình về nhà tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực qua nhà máy Muộc xã N, huyện ĐH3 xe bên đường, lấy lọ nhựa nhỏ trong túi quần để kiểm tra, mở nắp lọ, thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng, H3sợi dây chuyền bỏ vào túi quần rồi vứt lọ nhựa trong bụi rậm ở bên đường và điều khiển xe đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H3ến nhà, vào cất bọc tiền và dây chuyền màu vàng bỏ trong 03 bịch nilon khác, mang ra khu vực chuồng gà, sử dụng con dao cùn đào đất và chôn xuống đất để cất giấu.

Ngày 08-12-2023, nhà anh Trần Mạnh H3hức ăn uống, tại đây có anh Trần Mạnh H3, chị Đinh Thị Y, anh Nguyễn Văn Q, chị Trần Thị H2 Nguyễn Văn H, trong lúc ăn uống, do Hthấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái nên đã thừa nhận với mọi người là Hấy số tiền 140.000.000 đồng và dây chuyền vàng của chị H2. Do được mọi người khuyên nhủ nên Hđiện về cho vợ Hhị Nguyễn Thị Kim H1nói với chị H1Hỡ lấy trộm tài sản của chị H2, chôn dưới đất cạnh chuồng gà, nói chị H1 lên và đưa đến huyện Đrả cho chị H2.

Ngày 09-12-2023 Nguyễn Văn Hông an xã T, huyện Đự thú về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30-11-2023. Sáng 09-12-2023 chị Nguyễn Thị Kim H1 vị trí H cất tài sản do trộm cắp, đào lên lấy số tiền 140.000.000 đồng và 01 dây chuyền vàng đến Công an xã T, huyện Điao nộp.

Tại Bản kết luận định số 508/KL-KTHS, ngày 28-12-2023 của Phòng K1ng an tỉnh Đluận: 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*ký hiệu từ A1 đến A200*) là tiền thật; 200 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*ký hiệu từ A201 đến A400*) là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 577/KL-KTHS, ngày 15/3/2024 của Phân hiệu khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, V1t luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng trong niêm phong gửi giám định có kim loại vàng (A), bạc (A), hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng 99,4%, bạc là 0,6%, khối lượng mẫu là 15,00 gam; H4đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định và tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, chiều dài 52cm, nối với nhau theo mắt xích, một đầu có hình tròn, một đầu có hình móc số 8, có hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng 99,4%, bạc là 0,6%, khối lượng mẫu là 15,00 gam là 24.400.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐS ngày 16/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk Song để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Hội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:*Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 14 cm, có đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 31 cm, bản rộng 06 cm mà Nguyễn Văn Hụng vào việc phạm tội; Đối với 01 xe mô tô BKS 47T1-103.52, màu xanh trắng, nhãn hiệu Espero chủ sở hữu là Nguyễn Văn Hhông liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả xe trên cho bị cáo Nguyễn Văn H, chủ sở hữu hợp

pháp là phù hợp; Đối với số tiền 140.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 52cm, nối với nhau theo mắt xích, một đầu có hình tròn, một đầu có hình móc số 8 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H2n Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đcho chị Trần Thị H2ủ sở hữu là phù hợp; 01 xe mô tô BKS 47T1-289.00, màu đen xám, hiệu Yamaha, quá trình điều tra xác định chiếc xe này sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh Trần Mạnh H3g biết nên cần trả xe trên cho anh Trần Mạnh H3, chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hh bày luận cứ bào chữa nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo Huyết định truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm lo cho gia đình và nuôi dạy các con vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Hhai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 30-11-2023, tại khu vực nhà bếp trong nhà rẫy của chị Trần Thị H2uộc Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn Hhực hiện hành vi trộm cắp số tiền 140.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng của chị H2ị giá 24.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Hrộm cắp của chị Trần Thị H2 164.400.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Hhạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3]. ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tài sản sử dụng phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 140.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng của chị H2ị giá 24.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Hrộm cắp của chị Trần Thị H2 164.400.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4]. ***Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình, cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, có hành vi cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng đối với các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 14 cm, có đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 31 cm, bản rộng 06 cm mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 47T1-103.52, màu xanh trắng, nhãn hiệu Espero chủ sở hữu của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả xe trên cho bị cáo Nguyễn Văn Hhù hợp.

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đlại số tiền 140.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 52cm, nối với nhau theo mắt xích, một đầu có hình tròn, một đầu có hình móc số 8 cho chị Trần Thị H2; trả 01 xe mô tô BKS 47T1-289.00, màu đen xám, hiệu Yamaha, quá trình điều tra xác định chiếc xe này sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh Trần Mạnh H3g biết nên cần trả xe trên cho anh Trần Mạnh H3, chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà về mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xét thấy đề nghị này của người bào chữa là không phù hợp với quy định tại Công văn số 212/2019/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Toà án nhân dân Tối cao nên không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn HHai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắkgia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 14 cm, có đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 31 cm, bản rộng 06 cm.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 47T1-103.52, màu xanh trắng, nhãn hiệu Espero cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đlại số tiền 140.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 52cm, nối với nhau theo mắt xích, một đầu có hình tròn, một đầu có hình móc số 8 cho chị Trần Thị H2; trả 01 xe mô tô BKS 47T1-289.00, màu đen xám, hiệu Yamaha cho anh Trần Mạnh H3.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *THADS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu: HS,VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh